

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27/9/2019

Về việc Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm và ông Bùi Quang Hoi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thẩm phán

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn và tranh chấp việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976. Có mặt;

Địa chỉ: Xóm Trúc thôn Dương Sơn xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976. Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 110A, tổ 3, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2017, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị D kết hôn với anh Nguyễn Ngọc T vào ngày 24/9/2002. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị D về chung sống với anh T ngay. Vợ chồng chung sống cùng gia đình anh T tại số 110, tổ 2 phường V (Nay là số 110A, tổ 3, phường V). Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và không chăm lo cuộc sống vợ chồng. Thời gian nay chị D sinh con thứ hai nên chuyển về quê tại xóm Trúc, thôn Dương Sơn, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ni nh sinh sống cùng bố mẹ. Sau đó anh T cũng chuyển về đó sinh sống cùng mẹ con chị D nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn đến 2011 anh T đã quay lại nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó.

Chị D nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh T, chị không còn tình cảm với anh T. Chị xin được ly hôn anh T.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/6/2003 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2010. Hiện chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị D đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T từ chối khai báo và cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án. Chị D xin được ly hôn anh T. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/6/2003 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2010. Hiện chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị D đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng những qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng qui định, cố tình vắng mặt trong các phiên họp và phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/6/2003 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2010. Hiện chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 phiên tòa được mở vào ngày 17/9/2019. Tại phiên tòa này anh T vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử tiếp theo là ngày 27/9/2019. Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ

đến anh T nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau ngày 24/9/2002, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị D nghi ngờ anh T chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Mặt khác anh T không chăm lo vợ con, không phát triển kinh tế gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến năm 2011 vợ chồng đã sống ly thân. Chị D và anh T đều đã cố gắng để vợ chồng quay lại chung sống đoàn tụ nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, thời gian ly thân đã lâu. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D với anh T.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/6/2003 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2010. Hiện chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị D đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi vợ chồng ly thân chị D vẫn trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, cuộc sống của hai con được đảm bảo, phát triển tốt và nguyện vọng của cháu H và cháu D cũng muốn tiếp tục chung sống cùng chị D nên cần giao cả hai con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Vấn đề tài sản, công nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 204, Điều 220, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/6/2003 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/5/2010 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0000428 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị D đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA thành phố
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhàn